

RÈN LUYỆN KỸ NĂNG ĐẶT CÂU VÀ DÙNG TỪ

2.1. CHỮA CÁC LỖI THÔNG THƯỜNG VỀ CÂU TRONG VĂN BẢN

2.1.1. Các lỗi về cấu tạo câu.

1. Thiếu các thành phần nòng cốt của câu

Các thành phần nòng cốt của câu là những thành phần bắt buộc phải có mặt trong câu để đảm bảo cho câu độc lập về nội dung và hoàn chỉnh về hình thức. Một câu độc lập về nội dung nghĩa là một câu có thể hiểu được mà không cần dựa vào văn cảnh (những câu xung quanh nó) hay dựa vào hoàn cảnh giao tiếp. Còn một câu hoàn chỉnh về hình thức nghĩa là một câu có đủ các thành tố cần thiết theo quy tắc ngữ pháp. Ta hãy so sánh hai câu trong đoạn đối thoại sau:

- *Bây giờ là mấy giờ?*

- *Tám giờ.*

Câu thứ nhất là một câu có đủ các thành phần nòng cốt quy định cho loại câu này là chủ ngữ (*bây giờ*) và vị ngữ (*mấy giờ*). Khi nghe hoặc đọc câu ấy, ta hiểu ngay nó hỏi điều gì. Câu thứ hai là một câu rút gọn. Dựa vào câu hỏi đứng trước nó, ta hiểu đây là một câu trả lời: *Bây giờ là tám giờ*. Nhưng nếu tách nó ra khỏi hoàn cảnh hỏi - đáp như trên thì ta khó có thể hiểu chính xác nó nói điều gì.

Bên cạnh chủ ngữ và vị ngữ, có một số bổ ngữ của động từ và của tính từ cũng là những thành phần nòng cốt, bắt buộc phải có mặt trong câu. Đáng chú ý nhất là các bổ ngữ sau đây:

- Bổ ngữ chỉ đối tượng của hành động, luôn luôn đi kèm các ngoại động từ như *đọc, phá, xây, đào, cắt, đẩy...* Ví dụ: *Tôi đọc sách.*

- Bổ ngữ chỉ đối tượng của hành động trao, lấy và bổ ngữ chỉ kẻ được trao hay bị lấy sự vật, luôn luôn đi kèm các động từ chỉ hành động trao, lấy như *tặng, cho, biếu, gửi, vay, lấy, mượn...* Ví dụ: *Anh tặng em / chiếc nón bài thơ.*

- Bổ ngữ chỉ kẻ được cầu khiến và bổ ngữ chỉ nội dung cầu khiến, luôn luôn đi kèm các động từ chỉ hành động cầu khiến như *mời, đề nghị, nhường, sai, bắt, ép, yêu cầu...* Ví dụ: *Chủ tọa mời chị ấy / nói*

- Bổ ngữ chỉ kết quả biến đổi, luôn luôn đi kèm các động từ chỉ sự biến đổi như *thành, trở thành, trở nên, hoá, hoá ra, hoá thành...* Ví dụ : *Hà Nội trở thành Thủ đô Việt Nam từ năm 1010 .*

- Bổ ngữ chỉ nội dung dự định, mong muốn, khả năng, luôn luôn đi kèm các động từ chỉ dự định, mong muốn, khả năng như *toan, định, muốn, dám, có thể...* Ví dụ: *Mấy lần anh đã định nói.*

- Bổ ngữ của các động từ *bị, được.* Ví dụ: *Nó bị điểm kém. Nó không được đi chơi. Nó bị mẹ mắng.*

- Bổ ngữ chỉ mốc so sánh, luôn luôn đi kèm các tính từ chỉ đặc điểm so sánh như *giống, khác, tương tự, tương đương, xa, gần...* Ví dụ: *Nó giống mẹ .*

Trong lời nói hằng ngày và trong văn bản nghệ thuật, các thành phần nòng cốt của câu có thể được lược bỏ nếu sự vật, hành động hay đặc điểm mà chúng biểu thị đã rõ qua văn cảnh hoặc hoàn cảnh giao tiếp (như ở đoạn đối thoại đã dẫn bên trên). Còn trong các trường hợp khác, việc lược bỏ các thành phần nòng cốt sẽ làm cho câu sai ngữ pháp. Đặc biệt, trong những

loại văn bản đòi hỏi sự diễn đạt chính xác như các văn bản khoa học, chính luận, hành chính - công vụ, thường người ta rất ít khi lược bỏ các thành phần nòng cốt của câu, dù cho sự vật, hành động hay đặc điểm mà chúng biểu thị đã rõ qua văn cảnh.

Dưới đây là những câu sai ngữ pháp do thiếu các thành phần nòng cốt:

a/ *Câu thiếu chủ ngữ:*

(*Những dự án trị giá vài trăm ngàn đô la trước đây do kỹ sư Bùi Văn Thọ xây dựng, chào mời các tổ chức quốc tế và các cơ quan chức năng trung ương tưởng chỉ để làm cho vui, đến thời điểm hẳn về thì chính sách kinh tế thị trường đang vào độ chín, những dự án bông có sức thuyết phục*). Đầu tiên là do chỗ quen biết và rất mực tận tụy của kỹ sư Thọ # đã mời được một tổ chức quốc tế về thăm và làm việc với xí nghiệp.

(Báo)

Hai câu trên có nhiều lỗi về dùng từ (chẳng hạn, không thể nói: *mời một tổ chức quốc tế về thăm và làm việc với xí nghiệp* mà chỉ có thể nói: *mời đại diện một tổ chức quốc tế về thăm...*) và đặt câu (chẳng hạn, không thể nói: *những dự án bông dựng có sức thuyết phục*, mà phải thêm định ngữ cho từ *dự án*, kiểu: *những dự án ấy bông dựng có sức thuyết phục, những dự án của kỹ sư Thọ bông dựng có sức thuyết phục...*, vì khi dùng từ *những* trước một danh từ, đằng sau danh từ ấy phải có định ngữ). Nhưng lỗi nặng nhất ở đây là đặt câu thiếu chủ ngữ. Đọc ví dụ trên, người ta không biết *ai* đã mời được đại diện tổ chức quốc tế về thăm xí nghiệp. Lỗi ấy có hai cách chữa:

- Thêm một từ vào câu để từ ấy làm chủ ngữ, chẳng hạn, thêm từ *hắn* vào chỗ có dấu #.

- Bỏ giới từ *của* để danh ngữ đứng sau giới từ ấy (*kỹ sư Thọ*) trở thành chủ ngữ. Dĩ nhiên, trong trường hợp này, phải cấu tạo lại trạng ngữ thứ hai cho hợp với chủ ngữ mới: *Đầu tiên là do chỗ quen biết và bằng sự tận tụy rất mực của mình, kỹ sư*

Thọ đã mời được đại diện một tổ chức quốc tế về thăm và làm việc với xí nghiệp.

b/ Câu thiếu vị ngữ:

Thành Cổ, nay mang tên thị xã Quảng Trị, điểm dừng chân đầu tiên của nhà Nguyễn thời khai thiên lập địa mở mang bờ cõi đất nước. (Với diện tích tự nhiên 545 hecta gồm hai phường với số dân là 15 ngàn người, trong đó có 11% làm nghề nông nghiệp và thủy sản, 88% là tiểu thương và các dịch vụ khác.)

(Báo)

Câu thứ nhất trong chuỗi câu trên mới chỉ có một danh từ (Thành Cổ) với định ngữ (nay mang tên thị xã Quảng Trị) và một đồng vị ngữ giải thích nó (điểm dừng chân...). Danh từ này có thể đóng vai trò chủ ngữ cho câu, nhưng trong câu còn thiếu một thành tố đủ điều kiện làm vị ngữ. Để chữa lỗi này, ta có hai cách:

- Thêm từ là vào trước đồng vị ngữ để đồng vị ngữ ấy trở thành vị ngữ: Thành Cổ, nay mang tên thị xã Quảng Trị, là điểm dừng chân của nhà Nguyễn thời khai thiên lập địa mở mang bờ cõi đất nước.

- Thêm vào câu cả một ngữ đoạn làm vị ngữ, chẳng hạn: Thành Cổ, nay mang tên thị xã Quảng Trị, điểm dừng chân của nhà Nguyễn thời khai thiên lập địa mở mang bờ cõi đất nước, có số lượng học sinh rất lớn.

c/ Câu thiếu cả chủ ngữ lẫn vị ngữ:

(Thành Cổ, nay mang tên thị xã Quảng Trị, điểm dừng chân của nhà Nguyễn thời khai thiên lập địa mở mang bờ cõi đất nước.) Với diện tích tự nhiên 545 hecta gồm hai phường với số dân là 15 ngàn người, trong đó có 11% làm nghề nông nghiệp và thủy sản, 88% là tiểu thương và các dịch vụ khác. (Là một thị xã nhỏ nhưng đã từng trải qua cuộc chiến tranh dữ dội thời kỳ chống Mỹ cứu nước mà đỉnh cao là 82 ngày đêm giữ thành năm 1972.)

(Báo)

Câu thứ hai trong ví dụ trên tuy dài nhưng mới chỉ có một giới ngữ bao gồm giới từ *với* và một danh ngữ do từ *diện tích* làm trung tâm. Giới ngữ này có khả năng đóng vai trò trạng ngữ cho câu, nếu câu có chủ ngữ và vị ngữ. Nhưng trong câu không có những ngữ đoạn đảm nhiệm các vai trò chủ ngữ và vị ngữ, cho nên người đọc không thể hiểu: *với diện tích tự nhiên, dân số, cơ cấu hành chính và cơ cấu dân cư như đã nêu, thị xã Quảng Trị làm gì hay như thế nào*. Ngoài lỗi ngữ pháp đã nói, câu trên còn mắc hai lỗi dùng từ: dùng thừa từ *nghe* (*nghe nông nghiệp*; lẽ ra chỉ cần nói: *nông nghiệp*, vì *nghe* đã có nghĩa là *nghe*) và dùng từ *dịch vụ* không tương hợp với các từ đứng trước nó (88% dân số là *tiểu thương* và các *dịch vụ khác*; lẽ ra cần nói: 88% dân số là *tiểu thương* và làm các *dịch vụ khác*, vì *dịch vụ* là nghề chứ không phải là tầng lớp người như *tiểu thương*). Có hai cách chữa lỗi ngữ pháp ở câu trên, cụ thể như sau:

- Thêm một từ vào chỗ thích hợp để từ ấy đóng vai trò chủ ngữ và ngữ đoạn tiếp theo đóng vai trò vị ngữ, chẳng hạn: *Với diện tích tự nhiên 545 hecta, thị xã gồm hai phường...*

- Thêm cả một mệnh đề (kết cấu chủ - vị) vào sau giới ngữ, chẳng hạn: *Với diện tích tự nhiên 545 hecta gồm hai phường với số dân là 15000 người, trong đó 11% làm nông nghiệp và ngư nghiệp, 88% là tiểu thương và làm các dịch vụ khác, thị xã thuộc vào loại nhỏ.*

d/ Câu thiếu bổ ngữ bắt buộc:

Kẻ thù giết chết # song giết sao được tinh thần cách mạng trong con người họ.

Động từ *giết* dùng trong câu trên là một ngoại động từ, đòi hỏi bổ ngữ chỉ đối tượng của hành động phải luôn luôn đi kèm với nó. Để câu trở thành đúng ngữ pháp và rõ nghĩa, ta cần thêm bổ ngữ chỉ đối tượng vào chỗ có dấu #, ví dụ: *Kẻ thù giết chết những người con yêu nước ấy, song giết sao được tinh thần cách mạng của họ.*

2. Thiếu một vế của câu ghép

Câu ghép là loại câu gồm hai vế trở lên, mỗi vế tương đương một câu đơn, nối trực tiếp với nhau hoặc nối với nhau bằng các hư từ, nhằm trình bày những sự việc, tình cảm, cảm xúc hay ý kiến có liên quan mật thiết với nhau. Ví dụ:

- Câu ghép có các vế nối trực tiếp với nhau:

Các cụ ta ưa những màu đỏ choét; ta lại ưa những màu xanh nhạt... Các cụ bâng khuâng vì tiếng trùng đêr khuya; ta nao nao vì tiếng gà lúc đưng ngọ. Nhìn một cô gái xinh xắn, ngây thơ, các cụ coi như đã làm một điều tội lỗi; ta thì cho là mát mẽ như đứng trước một cánh đồng xanh. Cái ái tình của các cụ thì chỉ là sự hôn nhân, nhưng đối với ta thì trăm hình muôn trạng: cái tình say đắm, cái tình thoảng qua, cái tình gần gụi, cái tình xa xôi..., cái tình trong giây phút, cái tình ngàn thu.

(Lưu Trọng Lư)

Đoạn văn trên gồm bốn câu ghép; mỗi câu có hai vế, so sánh tình cảm, thái độ thẩm mỹ của thế hệ chịu ảnh hưởng tư tưởng phong kiến với thế hệ thanh niên Việt Nam những năm 30 chịu ảnh hưởng phương Tây, về một phương diện nhất định: màu sắc, âm thanh, phụ nữ và tình yêu. Tất cả những sự so sánh ấy nhằm nói lên một điều: thời đại đã thay đổi, tình cảm, thái độ thẩm mỹ của con người cũng đổi thay.

- Câu ghép có các vế nối với nhau bằng hư từ:

(Một xã hội suốt mấy ngàn năm kéo dài một cuộc sống gần như không thay đổi, về hình thức cũng như về tinh thần). Triều đại tuy bao lần hưng vong, giang sơn tuy bao lần đổi chủ, song mọi cuộc biến cố về chính trị ít khi ba động đến sự sống của nhân dân. Từ đời này sang đời khác, đại khái chỉ có bấy nhiêu tập tục, bấy nhiêu ý nghĩ, bấy nhiêu tin tưởng, cho đến những nỗi yêu, ghét, vui, buồn, cơ hồ cũng nằm yên trong những khuôn khổ nhất định. Thời gian ở đây đã ngừng lại và người ta chỉ sống trong không gian.

(Hoài Thanh)

Câu chủ đề của đoạn văn trên nêu lên một luận điểm là: suốt mấy ngàn năm trước thế kỷ XX, cuộc sống của dân ta hầu như không có những thay đổi đáng kể. Hai câu tiếp theo là hai câu ghép trình bày các luận cứ chứng minh cho luận điểm ấy bằng cách đối chiếu những mặt khác nhau của cuộc sống: *triều đại* nhiều lần thay đổi nhưng *cuộc sống* không đổi thay; *phong tục, nhận thức* bao đời vẫn thế, đến *tình cảm, cảm xúc* cũng nằm yên trong những khuôn khổ nhất định. Câu kết đoạn cũng là một câu ghép, diễn đạt lại luận điểm nêu ở câu chủ đề dưới hình thức đối lập cuộc sống có vận động, tiến hoá theo *thời gian* với cuộc sống trì trệ chỉ trải ra theo *không gian*.

Bình thường, việc bỏ sót một vế của câu ghép rất dễ nhận ra, nếu đó là những câu ghép có các vế nối với nhau bằng hư từ, đặc biệt là bằng các cặp kết từ (*tuy...nhưng..., nếu... thì..., vì... nên ...*) ví dụ:

Ông tuy xấu mã, người lùn và to ngang, đó là đáng điệu của gấu. Chân tay ngắn, mặt ngắn, trán cũng ngắn choẵn. Cái tài ẩn vào trong, khi cần mới tỏ ra ngoài.

(Sách)

Những lỗi kiểu này chủ yếu là do người viết ham phát triển các ý phụ mà quên ý chính. Cách chữa chúng cũng đơn giản:

- Có thể bỏ kết từ trong câu (ở ví dụ trên là từ *tuy*), để khỏi phải thêm một vế câu nữa: *Ông xấu mã, người lùn và to ngang.*

- Hoặc có thể thêm một vế câu có kết từ cùng cặp hô ứng với kết từ đã có, chẳng hạn: *Ông tuy xấu mã nhưng có tài. Người lùn và to ngang, đó là đáng điệu của gấu.*

Loại lỗi đáng chú ý hơn về câu ghép là tách những ý liên quan mật thiết với nhau thành các câu đơn trong khi văn cảnh hoặc hoàn cảnh giao tiếp đòi hỏi trình bày những ý đó trong một câu ghép. Ví dụ:

(Thọ vừa có chí lại thông minh, chỉ phải cái tội lý lịch chẳng ra gì, bố xỏ nhầm giấy Tây.) Vì thế suốt những năm học phổ

thông đều nhất, nhì lớp. Đạt cả giải học sinh giỏi quốc gia. Thi tốt nghiệp phổ thông thừa những 5 điểm so với điểm tiêu chuẩn đi học nước ngoài, nhưng vẫn phải sang ngang và phải đi vòng một quãng đường dài dằng dặc mới vào được đại học.

(Báo)

Câu thứ nhất trong đoạn văn trên nêu một sự thực trớ trêu, dự báo kết quả chẳng lành. Theo lô-gic của đoạn văn, người đọc chờ đợi câu thứ hai trình bày kết quả ấy. Nhưng nội dung của câu này không đáp ứng được sự chờ đợi, mặc dù nó được mở đầu bằng một kết từ báo hiệu sự trình bày kết quả: từ *vi thế*. Để sửa lỗi, ta cần nhập câu thứ hai với các câu đứng sau nó thành một câu ghép:

(Thọ vừa có chí vừa thông minh, chỉ phải cái tội lý lịch chẳng ra gì, bố xỏ nhảm giầy Tây.) Vi thế, suốt những năm học phổ thông đều nhất, nhì lớp, đạt cả giải học sinh giỏi quốc gia, thi tốt nghiệp phổ thông thừa những 5 điểm so với điểm tiêu chuẩn đi học nước ngoài, nhưng vẫn phải sang ngang và phải đi vòng một quãng đường dài dằng dặc mới vào được đại học,

3. *Thể hiện sai quan hệ ngữ nghĩa giữa các bộ phận trong câu*

Các bộ phận trong câu ở đây được hiểu là các thành phần trong câu hay các vế trong một câu ghép. Ta hãy thử phân tích hai ví dụ về loại lỗi thể hiện sai quan hệ giữa các bộ phận này:

- *Mắt dăm dăm nhìn ra cửa bể, ta thấy Kiều dỗi theo cánh buồm thấp thoáng mà nghĩ đến cảnh cô đơn của mình.*

- *Tuy chị Ut Tịch thương yêu chồng con, đồng bào, đồng chí rất sâu sắc, nhưng chị rất căm thù bọn giặc cướp nước và bán nước.*

Đọc câu thứ nhất, người ta có thể hiểu: *kẻ dăm dăm nhìn ra cửa bể* và *nghĩ đến cảnh cô đơn của mình* ở đây là *ta*, chứ không phải nàng Kiều như ý người viết muốn nói. Để thể hiện đúng quan hệ ngữ nghĩa giữa các thành phần câu, tốt nhất là

nên bỏ ngữ đoạn *ta thấy*, tức là chỉ để lại trong câu một từ biểu thị chủ thể của cả ba hành động (*nhìn ra cửa bể, dõi theo cánh buồm và nghĩ đến cảnh cô đơn*): từ *Kiều*.

Câu thứ hai là một câu ghép dùng cặp kết từ không thể hiện đúng những quan hệ ngữ nghĩa có thể có giữa các vế câu. Cụ thể là:

- Nếu hai vế câu có quan hệ nguyên nhân - kết quả, chúng cần được nối bằng cặp kết từ *vi...nên...*: *Vi chi Út Tịch thương yêu chồng con, đồng bào, đồng chí sâu sắc nên chị rất căm thù bọn giặc cướp nước và bán nước.*

- Nếu hai vế câu có quan hệ tăng tiến, chúng cần được nối bằng cặp kết từ *càng...càng...*: *Chị Út Tịch càng thương yêu chồng con, đồng bào, đồng chí sâu sắc, càng căm thù bọn giặc...*

- Nếu hai vế câu có quan hệ đồng thời, chúng cần được nối bằng kết từ *đồng thời*: *Chị Út Tịch thương yêu chồng con, đồng bào, đồng chí sâu sắc, đồng thời chị rất căm thù bọn giặc...*

- Nếu quả là hai vế câu có quan hệ tương phản thì cũng cần diễn đạt một cách khác, chẳng hạn: *Tuy chị Út Tịch là một con người giàu lòng nhân ái, thương yêu sâu sắc chồng con, đồng bào, đồng chí, nhưng chị cũng rất giàu lòng căm thù - căm thù bọn giặc...*

4. Sắp xếp sai trật tự từ

Sự sắp xếp sai trật tự từ thường làm cho câu phản ánh sai lạc ý của người viết hoặc làm cho câu trở nên mơ hồ về nghĩa, tức là hiểu theo cách nào cũng được. Ví dụ:

- (*Từ trong tù, U-thất tiếp tục kêu vô tội. Vậy ai đã nói dối? Kẻ nào đã bỏ thuốc độc vào trà của hoàng thân? Khám nghiệm tử thi thấy gì? Khi tất cả vụ việc này kết thúc, Cha-la-sai tuyên bố sẽ kết hôn với người đàn ông của đời mình.*)

(Báo)

- Trả lời phỏng vấn của Thủ tướng Võ Văn Kiệt nhân chuyến thăm Đông Nam Á.

(Tên bài báo)

- Trả lời phỏng vấn nhân chuyến thăm Đông Nam Á của Thủ tướng Võ Văn Kiệt.

Đọc ví dụ thứ nhất, người ta chắc chắn sẽ hiểu là vụ án đã kết thúc rồi. Nhưng căn cứ văn cảnh, có thể thấy vụ án còn chưa kết thúc, người đàn ông của Cha-la-sai là U-thát còn đang ngồi tù, và ý định của cô chỉ là: sẽ kết hôn với người đàn ông của đời mình khi vụ án kết thúc. Để thể hiện đúng điều này, câu văn cần được sửa lại theo một trong hai cách như sau:

- Cha-la-sai tuyên bố sẽ kết hôn với người đàn ông của đời mình khi tất cả vụ việc này kết thúc.

- Cha-la-sai tuyên bố: khi tất cả vụ việc này kết thúc sẽ kết hôn với người đàn ông của đời mình.

Ví dụ thứ hai có thể được hiểu theo hai cách:

- Thủ tướng trả lời phỏng vấn của nhà báo.

- Ai đó trả lời phỏng vấn của Thủ tướng.

Ví dụ thứ ba cũng có thể được hiểu là:

- Thủ tướng trả lời phỏng vấn của nhà báo.

- Ai đó trả lời phỏng vấn của nhà báo nhân chuyến thăm Đông Nam Á của Thủ tướng.

Để hiểu cho đúng, các câu trên cần được sửa lại là: Thủ tướng Võ Văn Kiệt trả lời phỏng vấn nhân chuyến thăm Đông Nam Á.

5. Thiết lập sai quan hệ ngữ pháp giữa các bộ phận trong câu

Quan hệ ngữ pháp giữa các bộ phận trong câu tuy đa dạng, nhưng có thể được quy về ba kiểu chính là:

a) Quan hệ đẳng lập, bao gồm:

- Quan hệ liên hợp, liệt kê, ví dụ: *mẹ với con, thông minh và chăm chỉ.*

- Quan hệ lựa chọn, ví dụ: *mẹ hoặc con, thông minh hay chăm chỉ.*

- Quan hệ giải thích, ví dụ: *bạn Giáng Hương, lớp trưởng lớp tôi (học giỏi).*

- Quan hệ qua lại, ví dụ: *tuy thông minh nhưng lười, vì lười nên học kém.*

Các thành tố có quan hệ bình đẳng với nhau thường phải thuộc cùng một từ loại và có cùng một mối quan hệ với các thành tố nằm ngoài tổ hợp do chúng tạo nên.

b) Quan hệ chính - phụ, bao gồm:

- Quan hệ giữa danh từ với các định ngữ của nó, ví dụ: *các sinh viên, sinh viên xuất sắc, sinh viên của khoa Luật...*

- Quan hệ giữa động từ hoặc tính từ với các bổ ngữ (thành phần phụ bắt buộc) của chúng, ví dụ: *đọc sách, thích vẽ, xa nhà...*

- Quan hệ giữa động từ hoặc tính từ với các trạng ngữ (thành phần phụ tự do) của chúng, ví dụ: *đang chạy, bay đêm, khoẻ vì thuốc...*

- Quan hệ giữa chủ ngữ và vị ngữ với các thành phần phụ của câu, ví dụ: *Trên mặt biển rộng, các đoàn thuyền đang lướt nhanh.*

Trong tổ hợp chính - phụ, chỉ có thành tố chính mới có thể đại diện cho toàn bộ tổ hợp quan hệ với bên ngoài.

c) Quan hệ chủ - vị, ví dụ:

Mẹ yêu con.

Họ là sinh viên.

Tôi 18 tuổi.

Chủ ngữ và vị ngữ là những thành tố có tính độc lập rất cao. Một thành tố đã phụ thuộc vào thành tố khác thì không thể có quan hệ chủ - vị với thành tố thứ ba được.

Ngoài ra, cũng cần chú ý rằng một chủ ngữ không thể có hơn một vị ngữ, và ngược lại, một vị ngữ không thể có hơn một chủ ngữ, trừ trường hợp chủ ngữ hoặc vị ngữ là những tổ hợp từ đẳng lập, chẳng hạn:

- Chủ ngữ là một tổ hợp từ đẳng lập: *Cây lan, cây huệ, cây hồng nói chuyện bằng hương, bằng hoa.*

- Vị ngữ là một tổ hợp từ đẳng lập: *Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín.*

Thiết lập sai quan hệ ngữ pháp giữa các bộ phận trong câu nghĩa là thiết lập quan hệ ngữ pháp nhất định giữa những bộ phận không thể có kiểu quan hệ ấy, khiến cho câu lủng củng, tối nghĩa. Ví dụ:

Cuối cùng, thầy hiệu trưởng kêu gọi chúng em hãy hái tham gia đợt trồng cây "Đời đời nhớ ơn Bác Hồ vĩ đại" thành công tốt đẹp.

Trong câu trên, hai bộ phận *đợt trồng cây "Đời đời nhớ ơn Bác Hồ vĩ đại"* và *thành công tốt đẹp* không thể có bất kỳ quan hệ ngữ pháp nào với nhau, cụ thể là:

- Chúng không thể có quan hệ đẳng lập, vì một bộ phận là danh ngữ, còn một bộ phận là động ngữ.

- Chúng không thể có quan hệ chính - phụ, vì nếu *đợt trồng cây* đã được coi là thành công tốt đẹp rồi thì không cần ai tham gia nữa.

- Chúng cũng không thể có quan hệ chủ - vị, vì danh ngữ *đợt trồng cây...* đã là bổ ngữ của động từ *tham gia* thì không thể đồng thời làm chủ ngữ cho động từ *thành công* nữa.

Để sửa câu trên, ta có hai cách:

- Cắt bỏ hoàn toàn động ngữ *thành công tốt đẹp.*

- Thêm vào câu một bộ phận thích hợp vừa có quan hệ ngữ pháp với động ngữ nói trên, vừa có quan hệ ngữ pháp với bộ phận đứng trước, chẳng hạn: Cuối cùng, thầy hiệu trưởng kêu gọi chúng em hãy hái tham gia đợt trồng cây "Đời đời nhớ ơn Bác Hồ vĩ đại", làm cho nó thành công tốt đẹp.

Bài tập 1

Chỉ ra lỗi và nêu cách sửa những câu sau:

1. Bằng tất cả những hiểu biết của anh và bạn bè cùng trang lứa, đều có chung nhận xét là cuộc sống sinh viên ở ký túc xá còn nhiều khó khăn quá.

2. Qua phong trào chạy viết dã của báo Tiền Phong cho thấy sức sống của tuổi trẻ Việt Nam.

3. Và trong tháng tám với mùa thu đầu tiên của đời sinh viên đã gây trong tôi một niềm tin ở tương lai.

4. Trong tình bạn có thể dẫn đến tình yêu, với nhiều sắc thái và cung bậc khác nhau.

5. Trong truyện Trạng Quỳnh đã thể hiện tinh thần phản phong quyết liệt của nhân dân ta.

6. Với bài điệu Trương Công Định của Nguyễn Đình Chiểu đã nói lên lòng yêu nước sâu sắc của tầng lớp sĩ phu lúc bấy giờ.

7. Trước sự áp đảo liên tiếp của các cầu thủ Bra-xin bằng các đường bóng phối hợp nhỏ, bật tường khiến các cầu thủ Thụy Điển chống lại rất khó khăn.

8. Cân nhắc những điều kiện của hợp đồng khiến Ban Giám đốc chọn phương án thứ nhất.

Bài tập 2

Hãy chỉ ra những chỗ sai trong những câu sau đây và đề nghị những cách chữa thích hợp:

1. Nghĩa quân, trong chiến đấu, với lòng nồng nàn yêu nước.

2. Ý chí tự lập của anh trong mọi hoàn cảnh, dù là hoàn cảnh bình thường hay éo le. *vấn đề di lay chuyển*

3. Nhà văn ưu tú của giai cấp vô sản khi sáng tạo ra tác phẩm nghệ thuật để phục vụ cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản, để giác ngộ quyền lợi giai cấp cho những người bị áp bức, bóc lột và làm rung động sâu xa tình cảm giai cấp của họ.

4. Anh Hai trong trạng thái bị kích động sau khi nghe quá nhiều lời nói xấu vợ mình. *AA*

5. Niềm vui sướng khi được mang danh hiệu "sinh viên" mà em đã mơ ước từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường phổ thông.

6. Cặp mắt long lanh của Thái Văn A mà Xuân Miến gọi là mắt thần canh biển.

(Dẫn theo Nguyễn Xuân Khoa)

7. Nguyễn Viết Xuân, người anh hùng liệt sĩ nổi tiếng với câu nói còn vang mãi trên trận địa.

(Dẫn theo Nguyễn Xuân Khoa)

8. Nguyễn Đình Chiểu, nhà thi sĩ mù, yêu nước của dân tộc Việt Nam.

(Dẫn theo Nguyễn Xuân Khoa)

9. Những học sinh được trường khen thưởng cuối năm về thành tích xuất sắc trong học tập và lao động. Họ hứa với các thầy giáo sẽ cố gắng để đạt thành tích cao hơn nữa.

(Dẫn theo Nguyễn Xuân Khoa)

10. Tất cả đoàn viên học lớp chính trị do Đoàn trường tổ chức trong tháng ba, nhằm giáo dục cho đoàn viên lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, xác định cho đoàn viên nhiệm vụ của thanh niên trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

(Dẫn theo Nguyễn Xuân Khoa)

Bài tập 3

Phân tích lỗi và chữa lại các câu sau:

1. Với cái tên "sinh viên khoa văn" của tôi nghe mơ mộng.
2. Nhân dịp tôi đến cơ quan để xác minh lại một số chi tiết của câu chuyện.
3. Là một cô gái từ miền quê lần đầu tiên xa nhà, xa sự dịu dặt của người thân để bước chân vào giảng đường đại học - niềm mơ ước của tôi khi còn là học sinh phổ thông.
4. Nhằm ghi lại di tích lịch sử oai hùng của quân dân Trà Vinh trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, cũng như để lại hình ảnh truyền thống oai hùng giáo dục cho thế hệ hôm nay và mai sau.
5. Trải qua mấy nghìn năm đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt nam, một dân tộc đã bao lần anh dũng đứng dậy ghi lên những trang sử vẻ vang.

Bài tập 4

Các câu sau sai ở chỗ nào? Có thể chữa chúng như thế nào?

1. Hoài Thanh có nhận xét: Bài này không những đúng với thiếu nhi. Từ câu Đường ngang dọc... thì tư tưởng bài thơ được nâng hẳn. Bài này còn ứng với tình cảm của những đôi lứa có hẹn hò gặp gỡ và cả những người thường hay xê dịch vì thiếu quê hương.
2. Ông là Phó Chủ tịch kiêm Trưởng ban Công an, chỉ vì bệnh em gái, mà em gái Năm chửa hay cạy thế gào làng ăn vạ. Làm thủ kho mà ăn cắp như ranh. Bị phát giác còn lu loa xông vào xé áo người ta. Thế là đánh nhau. Được tin, Năm lao bỏ đến bệnh em.
3. Còn về bác Phúc, nếu bác có khuyết điểm đạo làm chủ nhiệm trước đây, mà chắc là có thôi! Vì làm gì có ông chủ nhiệm nào lại không chấm dứt! Bác cứ nhận!
4. Trong lúc "Ban thường vụ" của chi họ Vũ Đình vừa ăn mít dai, vừa xem xét những diễn biến đời sống chính trị ở Giếng Chùa đã bước sang một giai đoạn mới và nhận định là cán cân có lợi đang nghiêng về "ta", thì đương kim Bí thư Đảng uỷ Trịnh

Bá Thủ mặc dù bên ngoài rất nhùn nhùn với tất cả; vì anh thấy chiến thuật làm mềm lòng người của anh xưa nay rất đặc đạo. Bên trong Thủ cũng rất bình tâm.

Bài tập 5

Hãy chỉ ra chỗ sai và nêu cách sửa những câu dưới đây:

1. Vừa đi học về, mẹ đã bảo nó đạp xe đến xí nghiệp nhờ cô Đông mua cho hai bao mùn cưa. Nó cất vội cặp sách rồi đi ngay.

2. Kết hợp với công an tỉnh, thành phố bạn, cả ba tên cướp đã bị bắt cách nơi chúng gây án hơn nghìn ki-lô-mét.

3. Do cảm động trước cử chỉ nghĩa hiệp của một người chồng, người cha hết sức có trách nhiệm với gia đình, ông được toà xử cho nuôi cả hai đứa con.

4. Ngoài sự áp bức của vua chúa, nạn đói khổ, phu phen tạp dịch đè nặng lên đầu nông dân, ca dao trào phúng còn làm nhiệm vụ phản phong mãnh liệt.

5. Là người sinh viên mới bước vào trường, ngay từ ngày đầu đã khiến mình bị phân tán tư tưởng cao độ.

6. Không riêng gì bà Nụ, cả gia đình ông Hùng đã nhiều lần gây gỗ, chửi bới các hộ láng giềng cùng đi chung dây hành lang.

7. Khi em vào quán gọi H. quay trở về thì cô gái kia đánh em và bị cô ta cướp mất chiếc đồng hồ

8. Na bé anh thương binh lên lòng, đầu vẫn băng, máu vẫn thấm đổ. Cô xót xa, bật lên tiếng kêu như chính mình bị thương.

9. Tay nó cầm cuốn sách, bước vội ra sân.

10. Là một người đã gắn bó hơn 40 năm với giảng đường đại học, xin Giáo sư vui lòng cho biết nhận định của mình về chất lượng đào tạo đại học hiện nay.

11. Cũng còn chó trên căn anh Nguyễn Văn Bình, uống thuốc ông lang Hào đầy đủ, hiện nay vẫn sống.

Bài tập 6

Sự khác nhau về trật tự từ trong các tổ hợp từ dưới đây thể hiện những khác biệt về nghĩa như thế nào ?

1. Gác-xi-a Mác-két là nhà văn nổi tiếng Cô-lôm-bi-a / Gác-xi-a Mác-két là nhà văn Cô-lôm-bi-a nổi tiếng
2. phim chống gián điệp Liên Xô / phim Liên Xô chống gián điệp
3. ngày phụ nữ quốc tế / ngày quốc tế phụ nữ
4. kỷ niệm sinh nhật lần thứ 50 / kỷ niệm lần thứ 50 sinh nhật
5. hội nghị thượng đỉnh lần thứ III các nước sử dụng tiếng Pháp / hội nghị các nước sử dụng tiếng Pháp lần thứ III

Bài tập 7

Các câu sau đây sai ở chỗ nào ? Hãy chỉ ra cách sửa chúng.

1. Nếu chúng ta tìm được tình bạn tốt thì không có gì vui bằng tìm được cái gì quý giá nhất.
2. Sở dĩ em yêu quý con mèo vì nó bắt chuột cho nhà em nên em mới quý nó.

(Dẫn theo Nguyễn Đức Dân)

3. Rất tốt, có thể chim non đã về tổ - Tamantsep nói, thở dài nhẹ nhõm - không nên đến gần hơn được đâu.

(Dẫn theo Nguyễn Đức Dân)

4. Chị Ngoan vừa nói rằng chú kể chuyện cho bọn cháu nghe với.

(Dẫn theo Nguyễn Đức Dân)

5. Với Đào, một cô gái 22 tuổi, đang được tiếng là xinh đẹp nhất nhì xóm Giếng Chùa này, lại là người mau mắn cả mồm miệng lẫn chân tay, lại là cháu Bí thư Đảng uỷ, lại là con ông Hàm, người giàu có tiếng chỉ quanh năm ngôi nhà mà hái ra

tiền, nên đi đến đâu Đào cũng được mời chào, được nhận những ánh mắt vuốt ve.

6. Với tinh thần yêu nước, căm thù giặc sâu sắc, cuộc chiến tranh kéo dài năm năm, mười năm hay hai mươi năm với tinh thần chịu đựng gian khổ quyết đánh đến cùng của mỗi người dân Việt Nam cuộc cách mạng nhất định sẽ đi đến thành công.

7. Khác với bọn địa chủ quý tộc ham công danh tiền tài mà bản chất của người nông dân bọn chúng không thể có được.

8. Đức tính của người phụ nữ trong phong trào " Ba đảm đang " đã được phát huy cao độ từ đức tính sẵn có mà chị Dậu đã mang lấy đến nay hai mươi bảy năm chẵn là bài học quý báu tuy đối với nay thì đức tính đó chưa đầy đủ, hoàn chỉnh.

(Dẫn theo Nguyễn Xuân Khoa)

Bài tập 8:

Hãy chỉ ra những chỗ sai trong các câu sau đây và đề nghị những cách chữa thích hợp:

1. Có một cửa hàng chuyên bán đồ nữ trang bên cạnh một nhà nghỉ. Biết vợ chồng anh chàng bán hàng rất tham lam nhưng anh chồng lại có tính hay ghen gió.

2. Họ đến cơ quan nhà nước, làm phiên dịch, làm biên dịch, và làm đủ các nghề... nếu như ai đó còn thiếu một cuốn sổ lý lịch có ghi là thuộc thành phần cơ bản. Nhưng rồi cũng qua đi, âm thầm chịu đựng, rèn luyện, tu chí, rồi cũng làm được một cái gì đó cho dân, cho nước.

3. Do lượng mưa năm nay kéo dài nên đã gây nhiều thiệt hại cho vụ mùa.

4. Ở các nước lục địa đen những năm gần đây đã bị nạn hạn hán hành hoành.

5. Từ phân cơ tim bị thiếu máu nuôi và hoại tử này đã làm rối loạn dẫn truyền dòng xung điện điều khiển sự co bóp nhịp

nhàng của cơ tim, đưa tới chứng nhịp nhanh thất hay rung thất, cuối cùng là ngừng tim.

6. Khi tắm nước lạnh vào mùa mưa, do nhiệt độ chênh lệch giữa cơ thể và nước nhiều, gây co mạch phản xạ làm dễ bị tai biến hơn.

7. Do vai trò của xơ vữa động mạch làm tắc tại chỗ, hay gặp ở những người lớn tuổi.

8. Với độ linh hoạt cao khi bay, với khả năng tăng tốc độ chớp nhoáng cùng trang bị hệ thống điện tử và ra đa có chất lượng cao làm cho Tornado có khả năng hoạt động rộng rãi, có độ tin cậy lớn và dễ sửa chữa.

9. Xuân mới, tôi đi giữa đường phố mà lòng cứ xốn xang, đã gợi cho tôi biết bao nhiêu trí nhớ về đất kinh kỳ xưa.

10. Những người có mặt tại chỗ cho biết, khi nạn nhân vượt qua chỉ giới an toàn trên biển đã được các thành viên trong đoàn ra tín hiệu yêu cầu vào bờ.

11. Ở đây phụ từ tình thái đóng vai trò xác định chủ ngôn quan trọng, nhờ sự hiện hữu của nó mà câu lược chủ thể được xác nhận là của chính người nói.

12. Bước vào mùa giải đội mạnh toàn quốc 1995, với gần 2/3 đội hình là những khuôn mặt cựu trào của bóng đá QNĐN đã đạt thành tích cao trong thời gian 5 năm liền trước đó.

13. Dùng mì ăn liền B.Two, các bạn chỉ cần tìm đủ hình ba con giáp tam hợp: thân- tý- thìn, tức khi, chuột, rồng được cuộn sẵn trong ruột sợi mì sẽ là chiếc vé độc đắc cho các bạn.

14. Thiếu sự đóng góp của Erwin Koeman và nhất là của Van Basten, uy tín của ông trong cầu thủ không phải là không bị tranh cãi sau những vụ xung đột với Rijakard, Gullit hay Cruyff, đã khiến ông bị đầu đầu và rung chuyển kể từ sau Euro 92.

15. Dù là đi chơi, khi bước ra ngõ gặp đàn bà là họ quay ngoắt trở lại. Nếu quyết đi thì một là không có nhà, hai là bị chó đớp.

16. Mỗi đoạn thơ mang một nhạc điệu riêng vừa mạnh mẽ vừa uyển chuyển. Khi đưa người đọc về với những kỷ niệm xa nên thơ và gợi cảm, khi dồn dập trong những tiết tấu mạnh, Xuân Diệu cho rằng đọc bài thơ Tây tiến như ngâm âm nhạc trong miệng.

17. Soi da dày bằng ống soi mềm. Kết hợp với sinh thiết hút niêm mạc dạ dày, sẽ giúp cho việc chẩn đoán xác định bệnh.

18. Thiên nhiên vừa dữ dội lại vừa hùng vĩ như đang thử thách với con người qua từng chặng đường hành quân. Chôn rừng núi ấy được diễn tả vừa như xa xôi, mờ ảo, chơi vơi trong kỷ niệm nhưng lại rất hiện thực như khung cảnh mà người lính Tây tiến đang trực tiếp trải qua trong hiện tại.

2.1.2. Các lỗi về dấu câu

Các văn bản tiếng Việt sử dụng 11 dấu câu, là: chấm, chấm than, chấm hỏi, chấm lửng, hai chấm, phẩy, chấm phẩy, gạch ngang, ngoặc đơn, ngoặc vuông (móc vuông) và ngoặc kép.

Dấu câu có những tác dụng như sau :

1. Đánh dấu chỗ kết thúc câu, để ngăn cách câu ấy với những câu khác trong văn bản.

Đây là chức năng của các dấu: chấm (đánh dấu chỗ kết thúc câu tường thuật), chấm than (đánh dấu chỗ kết thúc của câu cảm thán và câu cầu khiến), chấm hỏi (đánh dấu chỗ kết thúc của câu hỏi).

Ngoài ra, các dấu chấm lửng và hai chấm cũng có thể đảm nhiệm chức năng này, ví dụ:

- (Không những kịch ngắn ngày càng có thêm chất lượng mà kịch dài cũng bắt đầu xuất hiện lại.) Khán giả vẫn còn nhớ tới "Khăn tang kháng chiến", "Du kích thôn Đồi", "Lòng dân", "Lửa